**BÀI 26 - VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức :**

 - Trình bày được một số ngành kinh tế tiêu biểu của vùng: chăn nuôi bò, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; du lịch, vận tải biển; cơ khí, chế biến lương thực, thực phẩm.

- Nêu được tên các trung tâm kinh tế chính.

- Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

**2. Kĩ năng :**

- Tiếp tục rèn kĩ năng phân tích và giải thích một số vấn đề quan tâm, đọc, xử lý số liệu và phân tích quan hệ không gian: đất liền – biển, đảo.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên du lịch.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

*-* Bản đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

**2. Đối với học sinh**

- Át lát địa lý Việt Nam + Tranh ảnh, bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1. Ổn định và kiểm tra bài cũ:**

- Liệt kê những thuận lợi và khó khăn do điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên mang lại trong phát triển kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

**2. Tiến trình bài dạy**

**VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ (tiếp theo)**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế**

1. *Mục tiêu:*

- Kiến thức: Trình bày được một số ngành kinh tế tiêu biểu của vùng: chăn nuôi bò, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; du lịch, vận tải biển; cơ khí, chế biến lương thực, thực phẩm.

- Kĩ năng: phân tích số liệu thống kê, biểu đồ kinh tế, bản đồ kinh tế để nhận biết được tình hình phát triển kinh tế của vùng.

1. *Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Pháp vấn, Thuyết trình, đàm thoại

- Thảo luận nhóm/ Kỹ thuật bể cá”

1. *Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Tìm hiểu ngành nông nghiệp:****Bước 1**: Gv yêu cầu Hs khai thác Atlat, kết hợp với SGK và hiểu biết của bản thân thảo luận theo cặp đôi cho biết: 1.Vùng có những thuận lợi và khó khăn gì trong sản xuất nông nghiệp.Sản xuất nông nghiệpKhó khănThuận lợi2. Nhận xét tình hình chăn nuôi bò, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản của vùng.3. Tình hình sản xuất lương thực của vùng. **Bước 2**: Hs trả lời, Gv chốt kiến thức.**Bước 3**: Yêu cầu HS lên xác định trên bản đồ:- Các vùng chăn nuôi bò.- Các địa điểm khai thác muối, làm mắm, nuôi trồng thuỷ sản. **Tìm hiểu ngành công nghiệp.****Bước 1**:GV yêu cầu học sinh khai thác Atlat, kết hợp với SGK và hiểu biết cho biết: Giá trị sản xuất công nghiệp cũng như sự tăng trưởng giá trị công nghiệp của vùng.**Bước 2**: HS trả lời, GV chốt kiến thức.**Bước 3**: Gv yêu cầu học sinh thảo luận nhóm,dựa vào Atlat, kết hợp với SGK, áp dụng kỹ thuật “bể cá” (Sắp xếp một nhóm ngồi giữa lớp và thảo luận với nhau, còn các nhóm khác trong lớp ngồi xung quanh ở vòng ngoài theo dõi cuộc thảo luận đó. Kết thúc cuộc thảo luận đưa ra nhận xét. Nhóm thảo luận có thể có vị trí không có người ngồi, HS trong nhóm quan sát có thể ngồi vào chỗ đó và tham gia ý kiến. Trong quá trình thảo luận, những người quan sát và những người thảo luận sẽ thay đổi vai trò cho nhau) hoàn thành bảng

|  |  |
| --- | --- |
| Các ngành công nghiệp chủ chốt | Dựa trên thế mạnh |
|  |  |

**Bước 4**: Đại diện nhóm thuyết trình, bổ sung. Gv chốt kiến thức.**Tìm hiểu ngành dịch vụ****Bước 1**: Gv yêu cầu Hs khai thác sgk cho biết:1. Các ngành dịch vụ nào phát triển mạnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ2.Kể tên các tuyến đường cảng, sân bay, các địa điểm du lịch trên bản đồ kinh tế vùng.**Bước 2**: Học sinh trả lời, giáo viên nhận xét, chốt lại kiến thức | **IV . Tình hình phát triển kinh tế****1. Nông nghiệp**\* Thế mạnh:- Chăn nuôi bò.- Khai thác, nuôi trồng, chế biến thuỷ sản.**2. Công nghiệp:**- Chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng tốc độ tăng trưởng nhanh.- Các ngành công nghiệp chủ yếu: cơ khí, chế biến thực phẩm, hóa dầu.**3. Dịch vụ**- GTVT; Cảng biển Đà Nẵng, Quy Nhơn có hoạt động xuất nhập khẩu với quy mô ngày một tăng.- Du lịch: Nha Trang được coi là thành phố biển du lịch của cả nước. |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu các trung tâm kinh tế**

1. *Mục tiêu:*

- Kiến thức: Nêu được tên các trung tâm kinh tế chính và nhận biết vị trí, vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Kĩ năng: Xác định được vị trí và phân tích được vai trò của trung tâm kinh tế.

1. *Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Pháp vấn, thuyết trình, đàm thoại

1. *Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1**: Gv yêu cầu Hs thảo luận theo cặp kết hợp Bản đồ và atlát:1. Kể tên các trung tâm kinh tế của vùng và các ngành sản xuất trong mỗi trung tâm.

|  |  |
| --- | --- |
| Các trung tâm kinh tế | Ngành sản xuất |
|  |  |

2. Tầm quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?Tầm quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung**Bước2:** Hs trả lời, Gv chốt kiến thức. | **V. Các trung tâm kinh tế:**- Các trung tâm kinh tế: Đà Nẵng, Quy Nhơn. Nha Trang- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: có vai trò chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, tạo mối liên hệ kinh tế liên vùng. |

 **HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

1. **Củng cố**

Câu 1: Chọn cụm từ đúng sau đây điền vào chỗ trống sao cho đúng:

*Ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, nông nghiệp có những thế mạnh ……………*

 a. Trồng hoa quả

b. Chăn nuôi gia súc chịu hạn như dê, cừu, bò đàn

c. Đánh bắt, nuôi trồng, chế biến hải sản

Câu 2: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Nông nghiệp ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ gặp những khó khăn nào?

a. Bị gió Lào về mùa hè, bão lũ về đầu thu.

b. Khô hạn, thiếu nước trầm trọng

c. Đồng bằng nhỏ hẹp bị cát lấn, sa mạc hóa, khô hạn mùa hè, lão lụt cuối hè.

d. Đất xấu, lại bị núi lan ra tận biển chiếm đất làm đồng bằng càng nhỏ hẹp hơn.

Câu 3: Hãy nối những yếu tố tạo cho vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng du lịch lớn: Tiềm năng du lịch lớn

 Sân bay quốc tế các cảng biển các bãi biển đẹp rừng sinh thái di sản văn hóa, lịch sử

**2. Kiểm tra, đánh giá**

Câu 1: Câu 1; 3 SGK.

 **3. Chuẩn bị bài học tiếp theo:**

- Hướng dẫn làm Bài 2: + Vẽ biểu đồ hình cột và nhận xét